

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 09-3-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp.

Bà Lê Thị Mỹ.

Ông Bùi Quang Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: Số X, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Lê Thị P; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/12/2018, bị Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã D, tỉnh Bình Dương xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi thường trú: Ấp Y, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H1; có vợ là bà Lai Huyền Tôn Nữ Ngọc B; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo B:* Ông Đỗ Văn M - Luật sư của Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo H:* Ông Lê Minh L1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch kiểm tra đột xuất cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự đối với cơ sở kinh doanh nhà trọ trên địa bàn thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 0 giờ ngày 10/7/2019, Công an phường Đ phối hợp với Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của khu nhà trọ thuộc tổ Y, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Thời điểm kiểm tra có mặt Nguyễn Thanh H và Phạm Văn B. Quá trình kiểm tra H và B thừa nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy và khai đang cất giấu ma túy trong nồi cơm điện. B tự nguyện lấy 18 (mười tám) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng từ trong nồi cơm điện và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá giao nộp cho lực lượng Công an.

Tại Bản kết luận giám định số 533/MT-PC09 ngày 14/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể màu trắng trong 17 (mười bảy) gói nylon hàn kín, khối lượng 41,95 gam (M1) và 01 (một) gói nylon hàn kín lớn, khối lượng 49,67 gam (M2) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy mà H và B giao nộp, H và B khai nhận: Sáng ngày 09/7/2019, Nguyễn Chánh T1, sinh năm 1986, cư trú tại khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến phòng trọ của H và đưa cho H 01 túi xách bên trong có chứa ma túy để H cất giữ rồi H đưa lại cho B để B bán số ma túy này giúp T1. H và T1 thỏa thuận địa điểm B bán ma túy là tại phòng trọ của H.

Quá trình điều tra đã xác định được: B, H và T1 là bạn bè quen biết và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Với mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, B, H và T1 đã thỏa thuận như sau:

Từ đầu tháng 7 năm 2019, H cho T1 mượn phòng trọ của mình thuê làm nơi bán ma túy cho những người nghiện. Hằng ngày, sau khi bán ma túy T1 đưa cho H số tiền từ 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nạp thẻ game bán cá từ 30.000 (ba mươi nghìn) đồng đến 50.000 (năm mươi nghìn) đồng và cho H sử dụng ma túy không trả tiền. Tổng số tiền T1 đã đưa cho H khoảng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Ngoài ra, H còn được B

cho sử dụng ma túy không pH trả tiền và nạp thẻ game bắn cá từ 30.000 (ba mươi nghìn) đồng đến 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

B tham gia bán ma túy cho T1 từ ngày 08/7/2019 đến ngày bị bắt. T1 giao ma túy cho B cất giữ tại phòng trọ của H, khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì liên lạc trực tiếp với T1, sau đó T1 sẽ đưa số điện thoại người mua cho B và thông báo số lượng ma túy cần mua để B liên lạc hẹn địa điểm giao ma túy. B thường hẹn địa điểm giao nhận là đầu đường hẻm cách nhà trọ của H khoảng 200m. Ngày 08/7/2019, B bán ma túy cho 04 (bốn) người (không xác định được nhân thân, lai lịch) thu 4.000.000 (bốn triệu) đồng và ngày 09/7/2019 bán cho 12 người (không xác định được nhân thân, lai lịch) thu 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T1 đến lấy tiền. Ngày 08/7/2019, T1 trả tiền công cho B 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng và 01 gói ma túy trị giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. ngày 09/7/2019, T1 chưa trả tiền công cho B.

Ngoài ra, T1, B và H đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh T (là em ruột của Nguyễn Thanh H), từ đầu tháng 6 năm 2019 đến ngày 09/7/2019, T đã mua ma túy của T1 03 lần mỗi lần 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 533/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có trọng lượng 91,62 gam); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh H.

Đối với Nguyễn Chánh T1 hiện nay đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với T1.

Đối với hành vi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng của Nguyễn Thanh T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS.P2 ngày 09/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định: Truy tố bị cáo Phạm Văn B và bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. T1h chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Vai trò của các bị cáo là ngang nhau, đều giúp sức cho bị cáo T1 mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo H biết em ruột là Nguyễn Thanh T mua ma túy nhưng vẫn để mặc. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân: Bị cáo B có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm

tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo B từ 16 (mười sáu) năm tù đến 18 (mười tám) năm tù và xử phạt bị cáo H từ 16 (mười sáu) năm tù đến 18 (mười tám) năm tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 533/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có trọng lượng 91,62 gam) và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo B.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo B trình bày: Bị cáo B không pH là người mua bán trái phép chất ma túy mà là người tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng qua phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận có mua bán trái phép chất ma túy nên thống nhất tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Thống nhất với quan điểm luận tội nhưng mức án đề nghị áp dụng đối với bị cáo B là quá cao so với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chỉ cần áp dụng mức hình phạt 15 (mười lăm) năm tù đối với bị cáo B là phù hợp.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo H trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện Kiểm sát vì bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không trực tiếp mua bán ma túy mà chỉ cho mượn địa điểm để bị cáo B thực hiện hành vi mua bán ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến về nội dung của cáo trạng.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, vì một phút sai lầm mà bị cáo đã phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo H không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Qua thực hiện kế hoạch kiểm tra đột xuất, vào ngày 10/7/2019 Công an phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phát hiện bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Phạm Văn B đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ thuộc địa chỉ tổ Y, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, các bị cáo khai nhận và giao nộp 18 gói nylon hàn kín bên trong có chứa 91,62 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo H khai nhận từ đầu tháng 7 năm 2019, bị cáo H cho người tên là Nguyễn Chánh T1 mượn phòng trọ của mình làm nơi cất giấu và bán ma túy cho những người nghiện và được người tên T1 trả công. Bị cáo B khai tham gia bán ma túy cho người tên T1 từ ngày 08/7/2019 và được người tên T1 trả công. Vào sáng ngày 09/7/2019, bị cáo H nhận số ma túy từ người tên T1 để cất giữ tại phòng trọ rồi đưa cho bị cáo B để bán số ma túy này giúp T1.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi giúp sức cho Nguyễn Chánh T1 mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Vì vậy, hành vi của các bị cáo H và B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H có hành vi cho người tên Nguyễn Chánh T1 mượn phòng trọ để cất giữ, làm nơi bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện. Bị cáo B thực hiện hành vi trực tiếp bán ma túy cho những người nghiện, giúp sức cho người tên T1 mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo B có vai trò tích cực hơn bị cáo H. Đại diện Viện Kiểm sát xác định các bị cáo có vai trò giống nhau là chưa phù hợp, chưa phân hóa được vai trò của từng bị cáo.

[5] Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương tình hình tội phạm ma túy ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ vào T1h chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo B và bị cáo H đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn cứ nhưng đề nghị áp dụng mức hình phạt dưới mức mà Viện Kiểm sát đã đề nghị là chưa phù hợp.

[8] Đối với người tên Nguyễn Chánh T1 hiện nay đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định truy nã, khi bắt được sẽ tiếp tục xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Thanh T: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Tại thời điểm bắt giữ các bị cáo thu giữ 91,62 gam ma túy. Tuy nhiên, sau khi thực hiện giám định số lượng ma túy còn lại là 89,31 gam (theo Bản kết luận giám định số 533/MT-PC09 ngày 14/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương) được đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 533/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là vật chứng trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo B là phương tiện mà bị cáo B sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Thanh H nên trả lại cho bị cáo H.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T1h từ ngày 10/7/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T1h từ ngày 10/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 89,31 gam ma túy (sau giám định) đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 533/PC09 có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thanh H, Phạm Văn B và người chứng kiến Lê Thanh T2, chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Ngọc T3, chữ ký của cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q, hình dấu đỏ niêm phong của Công an phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương và dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương theo Bản kết luận giám định số 533/MT-PC09 ngày 14/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nước suối hiệu Aquafina trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ bằng thủy tinh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của ông Lê Quốc T4, ông Nguyễn Minh T2 và dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương bên trong bì thư có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh kèm theo sim.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh H (tình trạng bị bong tróc đã cũ).

Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Phạm Văn B và bị cáo Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo pH nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh; 1
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh BD; 1
- CQCSĐT - CA tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 2
- Người bào chữa; 2
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú; 2
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính – Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc